

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2020/HS-ST**.
Ngày: 14/02/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị M.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc H.

2. Bà Đinh Thị N.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Th - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P (tên gọi khác : Đen)**- sinh năm 1986, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 8, xã Măng Tố, Tánh Linh, Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết); con bà Nguyễn Thị T (đã chết); anh, chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại tòa.

Người bị hại:

Văn Thị Mỹ H, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn 8, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn 8, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Vũ Anh T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 4, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Chị N, anh D và chị T đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 ngày 11/10/2019, Nguyễn Văn P đi bộ từ nhà đến nhà ông Dương Thanh T ở thôn 2, xã Đức Tân để ứng tiền công phụ hồ nhưng không có ông Tùng ở nhà nên P đi về. Khi P đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Thu N thì thấy nhà chị N không có người, cửa sổ trước chỉ khép hờ, P tới mở cửa sổ nhìn vào trong nhà thì thấy khung bảo vệ cửa sổ có một thanh ngang bị mất có thể chui vào được. Từ đó Phương nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị N để trộm cắp tài sản. P chui qua cửa sổ đi vào trong nhà đến phòng ngủ thứ hai tính từ ngoài vào thì thấy có một điện thoại di động hiệu Iphone7 plus đang cắm sạc pin để trên bàn học gần cửa ra vào nên P đã rút dây sạc và lấy điện thoại bỏ vào túi quần của mình chui qua cửa sổ ra ngoài rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày P đã đem điện thoại lấy trộm được bán tại cửa hàng điện thoại Quang Trung, xã Măng Tố nhưng không bán được do không có chủ tiệm ở nhà. Sau đó Phương tiếp tục đi đến tiệm điện thoại Tuấn Dương ở thôn 4, xã Đức Tân, Tánh Linh gặp chủ tiệm là anh Nguyễn Văn Dương trao đổi bán điện thoại, anh Dương đồng ý mua với giá 500.000đồng; P nhận tiền rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày khi cháu Văn Thị Mỹ H là con của chị N đi học về phát hiện điện thoại bị mất đã đến trình báo tại Công an xã Đức Tân. Quá trình xác minh Công an xã Đức Tân đã thu giữ được điện thoại di động do Nguyễn Văn D giao nộp và cũng tiến hành thu giữ 500.000đồng từ Nguyễn Văn P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 30/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tánh Linh, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus của Văn Thị Mỹ H trị giá 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 01/CT – VKSND – TL ngày 16 tháng 12 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn

P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 65 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P với mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Bị cáo Nguyễn Văn P không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận: Khoảng 9 giờ 00 ngày 11/10/2019 Nguyễn Văn P đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị Thu N tại thôn 4, xã Đức Tân lấy trộm một điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu xám – trắng của cháu Văn Thị Mỹ H trị giá 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) (theo kết luận định giá tài sản số 42 ngày 30/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tánh Linh).

Như vậy, là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thế nhưng bị cáo Nguyễn Văn P đã có hành vi “Trộm cắp tài sản” là một điện thoại di động trị giá 7.000.000đồng, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) theo như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi mà bị cáo P thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản người khác; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của Pháp luật hình sự để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; hành vi trộm cắp của bị cáo đã kịp thời được phát hiện, tài sản trộm

cấp đã được thu hồi ngay nên không gây ra thiệt hại lớn; tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó khi quyết định hình phạt cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn P có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hiện tại có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cần cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:* Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] *Về vật chứng:* Đã được giao trả cho người bị hại nên HĐXX không xem xét giải quyết trong bản án này.

[6]. *Về án phí:* Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 173 BLHS năm 2015(đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Măng Tô, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn P thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, Nguyễn Văn P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Văn P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo. Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/02/2020); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- CQ.CSĐT Công an huyện Tánh Linh;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Tánh Linh;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Tánh Linh;
- UBND xã Măng Tố;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu Văn phòng TAND huyện Tánh Linh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị M